TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2021/DS-ST.
Ngày: 27/7/2021.
V/v: Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thái Sơn.

Các hội thẩm nhân dân:

+ Bà Ngô Thị Luân.

+ Bà Thạch Thị Lan Nhung.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Lê Văn Cương – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Ông Mai Trường Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 339/2020/TLST-DS ngày 02/12/2020 về việc kiện*"Tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2021/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2021, và quyết định hoãn phiên tòa số 38/2021/QĐST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Công ty TNHH MTV Y.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn Y1, sinh năm: 1975.

Chức vụ: Giám đốc công ty.

Địa chỉ: Số 744B, quốc lộ 20, TT, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

2. *Bị đơn:* Bà Ung Thị L, sinh năm: 1955.

Địa chỉ: Thôn Tân Hiệp, xã Tân Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Đoàn Văn T, sinh năm: 1958.

Địa chỉ: Thôn Tân Hiệp, xã Tân Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

(Ông Y1, bà L có mặt, ông T có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn ông Trần Văn Y1 trình bày ý kiến cụ thể như sau: Công ty TNHH MTV Y (sau đây gọi là Công ty Y) chuyên sản xuất phân hữu cơ vi sinh cho cây trồng và cung cấp sản phẩm trên nhiều địa bàn thuộc tỉnh Lâm Đồng. Công ty Y đã tổ chức nhiều buổi hội thảo để giới thiệu sản phẩm đến người dân và giao phân bón qua Trưởng thôn tại khu vực đó. Trong các buổi hội thảo, có bà Ung Thị L và ông Đoàn Văn T tham gia và đã thỏa thuận ký kết Hợp đồng xin mua phân bón trả chậm kiêm giấy cam kết trả nợ với Công ty Y. Ngày 15/3/2019 đến ngày 27/4/2019, ông Đoàn Văn T đã nhận của Công ty Y 08 đợt hàng với số lượng phân là 52.48 tấn. Bà Ung Thị L có đăng ký mua 10 tấn phân (mỗi bao 40kg) nên công ty đã giao cho bà Ung Thị L 10,4 tấn phân bón hữu cơ vi sinh, thành tiền là 44.200.000đồng. Sau khi nhận phân về sử dụng và đến hạn bà L không thanh toán tiền cho công ty, Công ty đã yêu cầu bà L trả số tiền mua phân bón trên nhưng bà L không trả. Nay Công ty Y khởi kiện yêu cầu bà Ung Thị L trả số tiền mua phân bón là 44.200.000đồng và chịu lãi suất 1,5%/tháng tính từ ngày 20/12/2019 đến ngày 16/6/2021 là 11.934.000đồng, cộng chung là 56.134.000đồng. Đối với 10 bao phân bên mua được tặng khuyến mãi khi thanh toán hết số tiền đúng thời hạn cho công ty nhưng do bà L không thực hiện đúng hợp đồng nên không được tặng 10 bao phân khuyến mãi. Ngoài ra, nguyên đơn không còn yêu cầu gì khác.

Theo bản tự khai và lời trình bày của bà Ung Thị L như sau: Ngày 15/3/2019 bà có làm đơn xin mua phân bón trả chậm kiêm giấy cam kết trả nợ với Công ty Y thông qua Hội nông dân thôn Tân Hiệp do ông Đoàn Văn T làm đại diện. Số lượng phân bón bà đã mua của Công ty Y là 05 tấn phân heo với giá là 3.700đồng/kg và 05 tấn phân gà với giá là 4.800đồng/kg, bà được khuyến mãi 05 bao phân gà và 05 bao phân heo. Tổng số phân bà đã nhận của Công ty Y là 10.400kg. Đối chiếu công nợ của bà với Công ty Y đến nay là 44.200.000đồng là đúng, nhưng Công ty chưa trừ 10 bao phân khuyến mãi, sau khi trừ 10 bao phân khuyến mãi thì bà chỉ còn nợ Công ty 42.500.000đồng. Tuy nhiên, 03 tháng sau khi mua phân, do bà bón thử nhưng phân không hiệu quả nên bà có gọi điện thoại cho ông T về việc phân bón kém chất lượng và ông T hướng dẫn bà liên hệ trực tiếp cho ông Trần Văn Y1, giám đốc Công ty Y đề nghị trả lại số phân bón còn lại 9.600kg thì được ông Y1 trả lời qua điện thoại. Do tin tưởng nên bà không lập thành văn bản trình báo mà chỉ xác nhận qua điện thoại. Do vậy, bà vẫn để 9.600kg phân bón tại kho nhà bà ở thôn Tân Thành, xã Tân Văn, suốt thời gian đó đến nay nhưng công ty không đến nhận lại số phân bón trên. Nay công ty kiện bà yêu cầu bà phải trả số tiền là 44.200.000đồng, lãi suất là 1,5%/tháng tính từ ngày 20/12/2019 đến ngày 16/6/2021 số tiền lãi 11.934.000đồng thì bà không đồng ý, bà chỉ đồng ý trả cho

Công ty Y 400kg phân bà đã bón thành tiền là 1.920.000đồng và chịu lãi 1,5%/tháng tính từ ngày 20/12/2019 đến nay trên số tiền 1.920.000đồng, đề nghị Công ty Y nhận lại số phân bón đang lưu tại kho nhà bà tại thôn Tân Thành, xã Tân Văn, huyện Lâm Hà. Đối với việc yêu cầu giám định về chất lượng phân bón thì nay bà xin rút lại không yêu cầu giám định chất lượng phân bón. Ngoài ra, bà không có yêu cầu nào khác.

Theo biên bản tự khai của ông Đoàn Văn T như sau: Năm 2019 Công ty TNHH MTV Y có xin phép UBND xã Tân Văn xuống thôn Tân Hiệp để hội thảo phân bón, ông đại diện Hội nông dân mời bà con đến dự hội thảo, sau khi hội thảo xong các hộ dân đăng ký 52,48 tấn phân bón các loại. Trong đó bà Ung Thị L đăng ký 10 tấn phân bón, sau hai ngày công ty chở phân bón vào giao cho dân, ông là người dẫn xe chở phân đến từng hộ, bà Ung Thị L nhận 10 tấn phân bón, trong đó 05 tấn phân heo và 05 tấn phân gà, tổng số tiền là 42.200.000đồng. Sau khoảng 2 đến 3 tháng bà L có xin ông số điện thoại của Công ty Y, còn bà L điện thoại cho Công ty Y như thế nào ông không biết. Nay Công ty TNHH MTV Y khởi kiện bà Ung Thị L trả số tiền 44.200.000đồng và lãi suất 10.5%/tháng thì ông không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ án này.

Toà án đã tiến hành hoà giải nhưng không thành.

Tại phiên toà hôm nay các bên đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến nên không thỏa thuận được với nhau toàn bộ nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và trước khi vào nghị án, các đương sự có mặt tại phiên tòa đã chấp hành đúng nội quy phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử; áp dụng các điều 430, 440 Bộ luật dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV Y, buộc bà Ung Thị L trả số tiền gốc 44.200.000đồng, đối với tiền lãi tại phiên tòa ông Y1 rút một phần tiền lãi đối với bà L nên cần buộc bà L phải chịu lãi suất 0,8% /tháng, thời gian tính lãi từ ngày 25/12/2019 đến ngày 27/7/2021.

Về chi phí tố tụng: Do chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH MTV Y, buộc bà L phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng.

Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Y, nên buộc bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bà L đã trên 60 tuổi, thuộc diện người cao tuổi nên miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà L. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp cho Công ty TNHH MTV Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra tại phiên tòa cũng như ý kiến tranh tụng của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về thủ tục Tố tụng:* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Văn T vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vắng mặt ông T theo thủ tục chung là phù hợp.

- *Về quan hệ tranh chấp*: Xuất phát việc tranh chấp hợp đồng mua bán phân bón giữa Công ty TNHH MTV Y với bà Ung Thị L, ngày 15/3/2019 Công ty TNHH MTV Y đã giao 10.400 kg phân heo và phân gà (trong đó 5200kg phân heo và 5200kg phân gà), thành tiền là 44.200.000đồng. Thời hạn trả vào ngày 20/12/2019 bà L phải có nghĩa vụ thanh toán hết số tiền cho Công ty TNHH MTV Y, bà L thanh toán tiền đúng thời hạn theo thỏa thuận sẽ được công ty khuyến mãi 10 bao phân các loại, nếu chậm thanh toán số tiền gốc thì phải chịu lãi xuất là 1.5%/tháng. Đến thời hạn bà L không thanh toán số tiền gốc cho Công ty TNHH MTV Y và cho rằng: Phân bón của Công ty TNHH MTV Y sản xuất bán cho dân là phân bón kém chất lượng nên không trả tiền. Do vậy, Công ty TNHH MTV Y khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc bà Ung Thị L thanh toán cho Công ty TNHH MTV Y số tiền phân bón là 44.200.000đồng và chịu lãi suất 1.5%/tháng tính từ ngày 20/12/2019 cho đến nay. Bị đơn bà Ung Thị L không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên phát sinh tranh chấp. Vì vậy, cần căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 xác định đây là vụ án dân sự về: *"Tranh chấp về hợp đồng dân sự mua bán tài sản"* là phù hợp. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về nội dung tranh chấp*: Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và trình bày của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét nhận thấy: Đại diện nguyên đơn ông Trần Văn Y1 cho rằng: Ngày 15/3/2019 Công ty TNHH MTV Y với bà Ung Thị L có thỏa thuận về việc mua bán phân bón hữu cơ, vi sinh. Sau khi bà L có đơn xin mua phân bón trả chậm, cùng ngày 15/3/2019 Công ty TNHH MTV Y đã giao 10.400 kg phân bón hữu cơ vi sinh (phân heo, gà) cho bà Ung Thị L, với giá 4.800đ/kg và 3.700đ/kg thành tiền là 44.200.000đồng, đến ngày 25/12/2019 bà L phải có nghĩa vụ thanh toán hết số tiền trên cho Công ty TNHH MTV Y, nếu bà L thanh toán đúng thời hạn sẽ được khuyến mãi 400kg phân bón. Còn bà L cho rằng: Năm 2019 bà mua của Công ty Y 05 tấn phân heo và 05 tấn phân gà và được khuyến mãi 400kg, sau khi bà L nhận phân bón về bón cho cây

thấy phân bón phân bón kém chất lượng không có hiệu quả nên bà đã điện thoại cho Công ty Y vào nhận lại số lượng phân bón trên, nhưng Công ty TNHH MTV Y không vào nhận lại số phân bón hữu cơ vi sinh bà mua của công ty vào năm 2019 nên bà không trả số tiền gốc và tiền lãi suất mà Công ty Y yêu cầu.

Trong thời gian Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án nhận thấy: Năm 2018 Công ty TNHH MTV Y đã được Cục bảo vệ Thực vật thuộc Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông Thôn, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất phân bón hữu cơ, vi sinh. Như vậy Công ty TNHHMTV Yên Tâm sản xuất phân hữu cơ, vi sinh là đủ tiêu chuẩn theo quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép. Năm 2019 bà L có ký hợp đồng mua 10,4 tấn phân hữu cơ vi sinh của Công ty Y. Đối với bà L cho rằng: Công ty TNHH MTV Y sản xuất phân bón hữu cơ, vi sinh bán cho bà sử dụng là phân bón kém chất lượng. Sau nhận phân bón của Công ty Y về bón cho cây trồng không phát triển, sau khoảng 02 đến 03 tháng kể từ ngày nhận phân bón bà đã điện thoại cho Công ty TNHH MTV Y yêu cầu công ty vào nhận lại số phân bón mà Công ty đã giao cho bà. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án bà L không có tài liệu, chứng cứ chứng minh số lượng phân bón mà bà mua của Công ty Y là phân bón kém chất lượng. Hơn nữa, trong thời gian giải quyết vụ và tại phiên tòa Đại diện Công ty Y không thừa nhận việc bà L điện thoại cho công ty vào năm 2019 và cũng không trực tiếp làm việc với công ty về phân bón kém chất lượng. Do vậy, cần buộc bà Ung Thị L phải trả cho Công ty TNHH MTV Y số tiền gốc 44.200.000đồng là hoàn toàn có cơ sở.

Đối với khoản tiền lãi, tại phiên tòa hôm nay đại diện Công ty Y rút một phần lãi suất và yêu cầu bà L phải trả lãi 0,8%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày 25/12/2019 cho đến ngày xét xử. Hội đồng xét xử nhận thấy: Đại diện Công ty Y rút một phần lãi suất và thời gian tính lãi từ ngày 25/12/2019 cho đến ngày xét xử đối với bà L là hoàn toàn tự nguyện không trái với quy định của pháp luật nên cần ghi nhận. Do chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH MTV Y, buộc bà Ung Thị L phải chịu lãi suất là 0,8%/tháng/số tiền gốc, thời gian tính tiền lãi từ ngày 25/12/2019 đến ngày 27/7/2021 là hoàn toàn có cơ sở chấp nhận. Thời gian tính lãi từ ngày 25/12/2019 đến ngày 27/7/2021; là 19 tháng 02 ngày; lãi được tính như sau: (44.200.000đồng x 0,8% /tháng x 19 tháng 02 ngày = 6.719.500đồng).

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T cho rằng: Năm 2017 Công ty TNHH MTV Y có tổ chức hội thảo về việc mua bán phân bón trả chậm tại thôn Tân Hiệp, xã Tân Văn, thời gian này ông làm thôn trưởng thôn Tân Hiệp, ông có thông báo cho các hộ dân trong thôn đến tham gia dự hội thảo và đăng ký mua phân bón với Công ty TNHH MTV Y, trong đó có hộ bà Ung Thị L đăng ký mua 5200kg phân heo và 5200kg phân gà, đến ngày 15/3/2019 Công ty TNHH MTV Y

chở phân bón đến giao cho các hộ trong thôn theo danh sách đăng ký, trong đó có hộ bà L. Sau khi nhận phân bón hữu cơ vi sinh, khoảng 2 đến 3 tháng sau bà L có đến gặp ông xin số điện thoại của Công ty TNHH MTV Y. Việc bà L trao đổi với Công ty TNHH MTV Y cụ thể việc gì thì ông không biết. Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Công ty TNHH MTV Y không yêu cầu ông T trả số tiền trên nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

Về chi phí tố tụng: Trong thời gian thụ lý, giải quyết vụ án bị đơn bà Ung Thị L có đơn yêu cầu trưng cầu giám định chất lượng phân bón. Do yêu cầu của bà L không được chấp nhận nên bà L phải chịu số tiền chi phí tố tụng là 1.000.000đồng, đã được quyết toán xong.

Về án phí: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, hiện nay bà Ung Thị L nay đã 67 tuổi, là thuộc diện người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 của Luật người cao tuổi. Vì vậy, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà Ung Thị L.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 195; điểm b khoản 2 Điều 199; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 430; Điều 440 Bộ luật Dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV Y. Buộc bà Ung Thị L phải thanh toán cho Công ty TNHH MTV Y số tiền gốc là: 44.200.000đồng *(Bốn mươi bốn triệu hai trăm nghìn đồng)* và 6.718.500đồng *(Sáu triệu bảy trăm mười tám nghìn năm trăm đồng)* tiền lãi. Tổng cộng là: 50.918.500đồng *(Năm mươi triệu chín trăm mười tám nghìn năm trăm đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác".

2. Về chi phí tố tụng: Buộc bà Ung Thị L phải chịu số tiền chi phí tố tụng là 1.000.000đồng *(Một triệu đồng)*, bà L đã nộp đủ và đã được quyết toán xong.

3. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Ung Thị L.

Hoàn trả cho Công ty TNHH MTV Y số tiền 1.287.000đồng *(Một triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0014948 ngày 02/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/7/2021). Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS nhân dân huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA.

Nguyễn Thái Sơn.